

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày: 11 - 04 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền và ông Lê Quốc Định.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn V, sinh năm 1979 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 3, xã Ch, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Th (đã chết) và bà Lê Thị Q; vợ: Đặng Thị H; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 56/2020/HS-ST ngày 23/10/2020, Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 27 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2022).

Nhân thân: Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 02/4/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 05/01/2024 đến nay; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Ngọc Kh (người làm chứng); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 27/12/2023, Tổ công tác của Công an xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực thôn 3, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, phát hiện Lê Văn V đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn, nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác bên trái của Lê Văn V đang mặc có một túi nilon màu đen, bên trong là 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng dạng cục, 01 xi lanh nhựa loại 3ml và 01 ống nước cất, loại Novocain 3%. Tại chỗ, Lê Văn V khai chất bột màu trắng dạng cục trong gói giấy là ma túy, loại heroine cất giữ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT, bàn giao Lê Văn V cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân để điều tra theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn V tại thôn 3, xã Ch, huyện L, tỉnh H, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 05/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,157g (không thấy một trăm năm mươi bảy gam), loại Heroine; 01 xi lanh nhựa gửi giám định, không bám dính ma túy”*.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSLN ngày 20/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Lê Văn V về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn V từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí vụ án.

Bị cáo Lê Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp, khách quan.

Đối với người làm chứng là ông Nguyễn Ngọc Kh vắng mặt, nhưng đã được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma tuý và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 45 phút ngày 27/12/2023, tại khu vực thôn 3, xã Ch, huyện L, tỉnh H; Lê Văn V đang cất giữ trái phép 0,157g (*không thấy một trăm năm mươi bảy gam*) ma tuý, loại Heroine trong túi áo khoác bên trái đang mặc với mục đích để sử dụng, thì bị Tổ công tác của Công an xã Ch, huyện L phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn V đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma tuý đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, đây cũng là tình tiết cần xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Lê Văn V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã có một tiền án về tội phạm cùng loại nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, không có thu nhập ổn định, mục đích phạm tội không nhằm thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 xilanh nhựa loại 3ml và 01 ống nước cất Novacain không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với nguồn gốc chất ma túy đã thu giữ, theo Lê Văn V khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) tại khu vực xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân với số tiền 200.000 đồng, cất giữ để sử dụng. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý đối với người đã bán ma túy cho V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn V 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong có số 05/KTHS, ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT*” của Phòng KTHS - Công an tỉnh Hà Nam.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân lập ngày 20/03/2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Lê Văn V phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (vụ GDKT D).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA
hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy